

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2017/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tại Tờ trình số 06/TTr-CTK ngày 13 tháng 02 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2017.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Thái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND*

*ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế phổ biến thông tin thống kê quy định đối tượng áp dụng, nguyên tắc, nội dung, phương thức, thời gian và trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, đơn vị, người làm công tác thống kê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, bao gồm:

a) Cục Thống kê tỉnh; Chi cục Thống kê các huyện, thành phố;

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố;

c) Người làm công tác thống kê tại điểm a, b, khoản 1 Điều này; Công chức thống kê cấp xã; người làm công tác thống kê các doanh nghiệp và người được cơ quan thống kê trung tập làm điều tra viên thống kê.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh (gọi chung là đối tượng sử dụng thông tin thống kê).

### **Điều 3. Nguyên tắc phổ biến**

1. Việc phổ biến thông tin thống kê Nhà nước phải tiến hành có tổ chức, theo quy định của Luật Thống kê, chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Có sự phân công, phân cấp, rõ ràng; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến thông tin thống kê.

3. Thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh thu thập, tổng hợp bảo đảm được phổ biến kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê Nhà nước đã phổ biến được dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng và hiệu quả. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng hiện có về nguồn thông tin thống kê và các nguồn lực khác.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Loại thông tin thống kê được phổ biến**

##### 1. Loại thông tin thống kê do Cục Thống kê phổ biến

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc trách nhiệm phổ biến;

b) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, năm (gọi tắt là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội);

c) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê chính thức hàng năm;

d) Thông tin thống kê thuộc Niên giám thống kê biên soạn hàng năm;

đ) Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia và những thông tin thống kê đánh giá tác động, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội khác;

e) Thông tin thống kê của các cuộc điều tra được UBND tỉnh giao chủ trì;

g) Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến; Kết quả một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê theo quy định.

##### 2. Loại thông tin thống kê do Sở, ban, ngành phổ biến

a) Kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và ủy quyền Sở, ban, ngành tiến hành công bố và phổ biến (Kể cả thông tin các cuộc điều tra do đơn vị trực thuộc Sở, ngành được Chủ tịch UBND tỉnh giao thực hiện);

b) Các thông tin thuộc Sở, ban, ngành quản lý gồm: Báo cáo tháng, quý, năm, kế hoạch, quy hoạch, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, thông tin số liệu khác do Sở, ban, ngành thực hiện hoặc được UBND tỉnh ủy quyền (trừ các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã khi chưa được Cục Thống kê công bố).

##### 3. Loại thông tin thống kê do UBND các huyện, thành phố phổ biến

a) Kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và ủy quyền UBND các huyện, thành phố tiến hành công bố và phổ biến;

b) Các thông tin thuộc UBND các huyện, thành phố quản lý gồm: Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng, quý, năm, kế hoạch, quy hoạch, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, thông tin số liệu khác do UBND các huyện, thành phố thực hiện hoặc được UBND tỉnh ủy quyền (trừ các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã khi chưa được Cục Thống kê công bố).

#### **Điều 5. Những thông tin thống kê nghiêm cấm phổ biến**

1. Thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật Nhà nước.

2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến.

3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng quy định và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.

4. Thông tin thống kê phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

### **Điều 6. Phương thức phổ biến**

1. Phổ biến thông tin thống kê dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử gồm: Đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin điện tử khác.

2. Phổ biến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đối với các loại thông tin thống kê gồm: Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng, quý, năm.

3. Thông qua hợp báo, tổ chức hội nghị.

### **Điều 7. Xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê**

1. Sản phẩm thông tin thống kê là kết quả của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó thể hiện dưới dạng văn bản in trên giấy hoặc dạng thông tin điện tử.

2. Việc xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê phải đáp ứng các yêu cầu chủ yếu sau đây:

a) Số lượng, chủng loại sản phẩm thông tin về cơ bản đáp ứng, phù hợp với từng loại tin và đối tượng sử dụng thông tin, hợp thành Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê thống nhất, đồng bộ, thiết thực, khả thi và hiệu quả; hàng năm phải tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện;

b) Thông tin trong mỗi sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng: Tính phù hợp, tính kịp thời, tính chính xác, khả năng giải thích, tính so sánh, tính thống nhất và các tiêu chuẩn chất lượng khác;

c) Định dạng sản phẩm, tên sản phẩm, hệ thống chỉ tiêu, thiết kế bảng biểu, ngôn ngữ biên soạn phải được chuẩn hóa.

3. Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh được xây dựng hàng năm, bao gồm: Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Cục Thống kê, của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

4. Hoàn chỉnh hệ thống sản phẩm thông tin thống kê nhà nước

a) Các sản phẩm thông tin thống kê biên soạn và phổ biến định kỳ bao gồm một số sản phẩm chủ yếu: Các báo cáo thống kê ngắn hạn (tháng, quý, năm); niên giám thống kê; kết quả điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê Quốc gia và các cuộc điều tra định kỳ khác;

b) Các sản phẩm thông tin thống kê biên soạn và phổ biến không định kỳ bao gồm một số sản phẩm chủ yếu: Các báo cáo thống kê đột xuất; kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định để phục vụ nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương.

**Điều 8. Xây dựng và công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê**

1. Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước quy định: Tên loại thông tin, thời gian phổ biến, mức độ hoàn thành (ước tính, sơ bộ, chính thức), hình thức phổ biến, đơn vị liên hệ việc phổ biến thông tin thống kê do cơ quan, tổ chức thống kê hoặc cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê soạn thảo và công bố được dùng làm căn cứ để tiến hành hoạt động phổ biến thông tin thống kê và giúp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết trước để chủ động tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin.

2. Cục Thống kê thực hiện công bố công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước theo quy định của Luật Thống kê năm 2015 và Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/ 07/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 9. Trách nhiệm của Cục Thống kê**

1. Cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy chế này.
2. Công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Quy chế này.
3. Theo dõi hướng dẫn các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố cung cấp thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
4. Cung cấp thường xuyên thông tin thống kê cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng do Cục Thống kê quy định hàng năm và theo từng loại thông tin, sản phẩm thông tin thống kê phổ biến trong năm, bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau:

- a) Cơ quan, lãnh đạo Đảng, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức, cá nhân do Cục Thống kê quy định;
- b) Lãnh đạo chủ chốt các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

**Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố**

1. Cung cấp thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã gửi về cơ quan thống kê theo quy định để Cục Thống kê biên soạn, công bố, phổ biến.
2. Sở, ban, ngành: Chịu trách nhiệm phổ biến thông tin do đơn vị phổ biến tại khoản 2, Điều 4 Quy chế này.
3. UBND huyện, thành phố: Chịu trách nhiệm phổ biến thông tin do đơn vị phổ biến tại khoản 3, Điều 4 Quy chế này.

**Điều 11. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh**

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê
  - a) Tiếp cận, khai thác và sử dụng đối với thông tin thống kê Nhà nước do các cơ

quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến;

b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh công khai Danh mục sản phẩm và Lịch phổ biến thông tin thống kê đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ, chính thức), các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến;

c) Có quyền khiếu nại khi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không thực hiện trách nhiệm đối với những quy định tại Điều 8 Quy chế này.

## 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Phản ánh nhu cầu về thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp và phối hợp tổ chức thực hiện;

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê đã được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến. Khi trích dẫn và sử dụng phải ghi rõ nguồn gốc của thông tin. Không được sử dụng các thông tin thống kê do đơn vị phổ biến vào những việc gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

c) Cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê để chủ động trong việc tiếp cận thông tin và nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đột xuất cần được cung cấp một số thông tin thống kê trước thời hạn phổ biến theo quy định trong Lịch phổ biến thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phải cam kết thực hiện các quy định sau đây:

a) Đề xuất trước nhu cầu để cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có chức năng, nhiệm vụ phổ biến những thông tin thống kê này xem xét, bố trí kế hoạch đáp ứng;

b) Khi được cung cấp trước những thông tin thống kê đó chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không được phổ biến cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin được cung cấp;

c) Trong trường hợp công bố, phổ biến các tài liệu có sử dụng thông tin thống kê được cung cấp trước, nếu tiến hành trước Lịch phổ biến những thông tin thống kê đó thì phải trao đổi lại với cơ quan, đơn vị đã cung cấp để phối hợp rà soát và cập nhật thông tin thống kê mới; nếu tiến hành sau thì sử dụng thông tin thống kê được phổ biến theo Lịch phổ biến thay thế thông tin thống kê đã được cung cấp trước nhằm đảm bảo tính thống nhất và tính pháp lý của thông tin thống kê theo quy định của pháp luật.

## Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND

các huyện, thành phố; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đồng thời phổ biến tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Giao Cục Thống kê là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng văn bản hướng dẫn kế hoạch triển khai, đơn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác phổ biến thông tin trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề bất cập cần tiếp tục bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Cục Thống kê để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Thái**